

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TTS22B**  
Mã MH/MĐ: **MH001101**  
Tên MH/MĐ: **Kiến tập**  
Số TC: **1**

Năm học: **23-24**  
Học kỳ: **02**

| STT | MSHS          | Họ tên         |        | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |     | Hệ số 2 |     |  |  | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|----------------|--------|------------|---------|--|-----|---------|-----|--|--|--------|--------|------------|
| 1   | 2256203041500 | Nguyễn Chiến   | Hữu    | 08/10/2007 |         |  | 9   | 8.3     | 8.3 |  |  | 8.3    |        | 8.4        |
| 2   | 2256203041501 | Trương Văn     | Ngoan  | 18/03/2007 |         |  | 8.5 | 9.0     | 8.8 |  |  | 8.9    |        | 8.9        |
| 3   | 2256203041503 | Trần Văn       | Nguyen | 21/09/2007 |         |  | 8.5 | 9.0     | 8.8 |  |  | 8.9    |        | 8.9        |
| 4   | 2256203041504 | Hà Nguyễn      | Nhu    | 30/07/2007 |         |  | 8   | 8.5     | 8.5 |  |  | 8.5    |        | 8.5        |
| 5   | 2256203041505 | Huỳnh Văn      | Nhật   | 19/07/2007 |         |  | 6   | 7.0     | 6.8 |  |  | 6.9    |        | 6.8        |
| 6   | 2256203041506 | Nguyễn Văn     | Nhật   | 23/06/2007 |         |  | 9   | 9.0     | 8.8 |  |  | 8.9    |        | 8.9        |
| 7   | 2256203041508 | Nguyễn Thị Kim | Thơ    | 20/03/2007 |         |  | 9   | 9.0     | 8.8 |  |  | 8.9    |        | 8.9        |
| 8   | 2256203041509 | Hà Trung       | Tín    | 30/11/2007 |         |  | 9   | 8.0     | 8.0 |  |  | 8.0    |        | 8.1        |
| 9   | 2256203041510 | Đặng Tâm       | Chánh  | 12/02/2004 |         |  | 9   | 9.0     | 8.8 |  |  | 8.9    |        | 8.9        |

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thanh Tùng